

VĂN HÓA TÍN NGƯỠNG SÔNG VÀM CỎ ĐÔNG Ở TÂY NINH

Phí Thành Phát*

Tây Ninh là vùng đất biên giới phía Tây Nam của Tổ quốc, nằm ở khu vực Đông Nam Bộ và có hai con sông chính chảy qua tỉnh là sông Vàm Cỏ Đông và sông Sài Gòn. Là vùng đất đa dạng về văn hóa, nơi hội tụ của nhiều tộc người, trong quá trình định cư, phát triển cuộc sống ven theo các con sông, đặc biệt với sông Vàm Cỏ Đông người dân nơi đây đã hình thành nên những tập tục đa dạng và phong phú gắn với dòng sông này. Trong đó, văn hóa tín ngưỡng được thể hiện qua việc thờ bà Thủy Long, Tiền hiền, Thành Hoàng Bản Cảnh, Tiên sư,... đã tạo nên những nét đặc trưng trong văn hóa sông nước ở Tây Ninh.

1. Sông Vàm Cỏ Đông ở Tây Ninh



Sông Vàm Cỏ Đông (ảnh Phí Thành Phát)

Hệ thống sông ngòi, kênh rạch ở Tây Ninh có hai sông chính chảy qua tỉnh là sông Vàm Cỏ Đông và sông Sài Gòn. Sông Vàm Cỏ Đông là một chi lưu của sông Vàm Cỏ, thuộc hệ thống sông Đồng Nai, bắt nguồn từ vương quốc Campuchia chảy vào đất Việt Nam đi qua địa phận tỉnh Tây

Ninh, đến Long An thì hợp lưu với sông Vàm Cỏ Tây rồi đổ ra biển Đông. Là “động mạch chủ” trong hệ thống sông rạch ở Tây Ninh, độ dài của sông chảy qua tỉnh là 151km, đi qua các huyện Tân Biên, Châu Thành, Hòa Thành, Bến Cầu, Gò Dầu và Trảng Bàng theo hướng Tây Bắc, Đông Nam.

*Khu phố Gia Huỳnh, thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Email: phithanhphat1997@gmail.com, điện thoại: 078.629.9678.

Từ cuối thế kỷ XVIII cho đến đầu thế kỷ XIX, sông Vàm Cỏ Đông đã đóng vai trò khá quan trọng đối với phủ Gia Định. Tại thủ sở Quang Hóa có đồn lính của triều đình, ngoài việc thu thuế còn là tiền đồn bảo vệ biên giới với Cao Miên¹. Ngoài ra, con sông còn là đường mà sứ thần Cao Miên sang cống phải đi qua².

Sông Vàm Cỏ Đông đã có vai trò quan trọng đối với sự phát triển về kinh tế và xã hội ở Tây Ninh. Nguồn nước trên sông là nguồn tài nguyên vô cùng quan trọng đối với các hoạt động sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là trồng lúa, mía và hoa màu; sản xuất công nghiệp; lâm nghiệp;... ngoài ra việc đánh bắt thủy sản trên sông cũng là nguồn lợi đối với người dân. Đặc biệt, việc giao thương buôn bán bằng đường thủy vẫn là chủ yếu, các mặt hàng từ khắp nơi theo đường sông Vàm Cỏ Đông đến các chợ ở Tây Ninh và ngược lại các mặt hàng của người dân Tây Ninh sản xuất cũng theo đường thủy ra sông Vàm Cỏ Đông đi các tỉnh ở khu vực Nam Bộ và ngược lên Campuchia.

2. Tín ngưỡng dân gian sông Vàm Cỏ Đông

Các lưu dân người Việt, Chăm, Hoa trong cuộc Nam tiến men theo đường sông Vàm Cỏ Đông đặt chân đến Tây Ninh định cư cùng chung sống với người Khmer đã tạo nên vùng đất đa văn hóa. Trong đó, tín ngưỡng dân gian đóng một vai trò quan trọng trong đời sống của người dân, đáp ứng được nhu cầu tâm linh trong những buổi đầu nơi vùng đất mới và để lại dấu ấn văn hóa cho nơi đây.

2.1. Tín ngưỡng thờ bà Thủy Long

Đối với văn hóa sông nước, người dân rất tôn sùng bà Thủy Long. Là vị nữ thần cai quản vùng sông nước, phù hộ cho người đi đánh cá, giới thương hồ,... Đặc biệt là trong điều kiện đồng bằng sông nước ở Nam Bộ nói chung và sông

¹ Vương Công Đức (2016), *Tràng Bàng phương chí*, Sđd, tr.117.

² Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Lý Việt Dũng dịch (2006), Nxb Tổng hợp Đồng Nai, tr.49.

Vàm Cỏ Đông ở Tây Ninh nói riêng, tín ngưỡng thờ bà Thủy Long càng trở nên quan trọng trong đời sống tinh thần của cư dân vùng sông nước.



Bài vị “Thủy Long Thánh Nữ” và tượng bà Thủy Long ở miếu bà An Thới (ảnh Phí Thành Phát)

Tại Tây Ninh, chỉ có duy nhất một ngôi miếu thờ bà Thủy Long được xây dựng ở hữu ngạn ven sông Vàm Cỏ Đông hiện tọa lạc ở đầu cửa rạch Vàm Trảng, thuộc ấp An Thới, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng. Miếu được lấy theo tên ấp nên gọi là “*miếu bà An Thới*”. Miếu bà An Thới cùng với ngôi miếu Ông là tiền thân của đình An Hòa được xây dựng đối diện với nhau ở đầu cửa rạch Vàm Trảng. Mặt tiền của hai ngôi miếu đều quay ra sông Vàm Cỏ Đông. Theo tài liệu của xã An Hòa thì miếu bà An Thới và đình An Hòa là

hai di tích đầu tiên của xã từ thời kỳ mới lập thôn An Hòa¹.

Miếu bà An Thới được xây dựng vào đầu thế kỷ XIX, ban đầu là ngôi miếu nhỏ bằng cột gỗ, lợp tranh sau được sự phù hộ của bà người dân địa phương cùng với các thương nhân buôn bán trên sông Vàm Cỏ Đông đóng góp kinh phí và ra công xây dựng lại miếu bà khang trang và rộng lớn như ngôi đình. Miếu được xây dựng bằng cột gỗ, mái lợp ngói, trên nóc có bày trí tượng ông Nhật, bà Nguyệt, tượng lưỡng long triều nhật, tượng lân,... là các tượng gồm thuộc dòng gốm Sài Gòn và Lái Thiêu xưa. Bên trong miếu được trang trí các lỗ bộ, bát bửu, đôn voi,... phía trước miếu có hai tượng Môn Thần đứng gác cửa. Cột tượng bà Thủy Long được chế tác bằng chất liệu đồng đen.

¹Vương Công Đức (2016), *Trảng Bàng phương chí*, Sdd, tr.632.

Vào năm 1863, miếu bà An Thới được Hương sư Trịnh Văn Thiện cùng người dân địa phương đứng ra trùng tu xây dựng lại. Do tự tàn phá của chiến tranh, ngôi miếu bị sụp đổ. Năm 1972, miếu được trùng tu và giữ nguyên cho đến ngày nay. Hiện nay, ngôi miếu nhỏ gọn không còn bề thế như xưa. Bên trong miếu có ba ban thờ chính, ở giữa là ban thờ bà Thủy Long có bài vị chữ Hán khắc “*Thủy Long Thánh Nữ*” và cốt tượng bà bằng gốm, hai bên là ban thờ Tả ban và Hữu ban. Bên ngoài miếu có ban thờ Thần Nông, đến các kỳ lễ cúng tại miếu lập thêm bàn thờ Hội đồng, bàn thờ tổ Bổng Rỗi và ban thờ âm binh, chiến sĩ.

Theo các vị lão niên trong vùng cho biết, miếu bà An Thới thờ bà Thủy Long Thánh Nữ, vị thần sông nước bảo hộ cho dân đi lại trên sông Vàm Cỏ Đông ở đoạn cửa rạch Vàm Trảng. Tương truyền bà rất linh thiêng, được nhiều người kính trọng, mỗi lượt dân chúng đi ghe, xuồng qua miếu thì đều phải ngả nón quay đầu kính cẩn chào bà. Những người quên không ngả nón thì thường hay bị bà quở cho chìm xuồng hoặc gặp chuyện không may¹.

Hàng năm, dân chúng trong vùng đều tổ chức nhiều hoạt động tế lễ tại miếu bà An Thới. Lễ cúng lớn nhất trong năm là lễ vía bà Thủy Long vào ngày 15-16/11 âm lịch. Vào sáng ngày 15 là lễ mời, đây là nghi thức đi thỉnh các vị Thủy Quan, binh gia và các vong linh chết nước trên sông. Các thuyền đi dọc trên rạch Vàm Trảng quanh hết ấp, dẫn đầu là thuyền chở lân, rồng, trống và chiêng, thuyền chính chở ban hội miếu và vị thầy pháp xiên quai thực hiện các nghi thức thỉnh vong, theo sau là nhiều ghe thuyền nhỏ tạo thành đoàn rước dài. Chiều 18 giờ, vào đám cúng chay, ban hội miếu dâng hương, thầy pháp và các cô bóng làm lễ cúng thỉnh tổ và châu bà. Đúng 24 giờ, khi bắt đầu qua ngày mới, cúng mặn, thầy pháp và các cô bóng thực hiện nghi thức châu bà, tuần tự thực hiện nghi thức rỗi, múa dâng bông vạn thọ, múa dâng mâm vàng, múa dâng huệ, múa dâng lộc,... Lễ vật tế bà

¹ Vương Công Đức (2016), *Trảng Bàng phương chí*, Sdd, tr.632.

Thủy Long gồm có hai con heo, một con bò, xôi, chè, bánh, hoa, quả và mâm com canh. Khi hành lễ, vị chủ lễ phải lạy bà 12 lạy, tại các ban thờ khác thì 4 lạy. Vào rạng sáng ngày 16, thực hiện nghi thức cúng Tổng ôn, ban hội miếu đóng một cái bè, trên có để các phẩm vật và đầu heo được cắt ra từ con heo cúng Bà thả xuống sông, nghi thức này cũng do thầy pháp thực hiện, có xiên quai. Ngày 16 là ngày chính vía bà Thủy Long nên khách hành hương đến viếng rất đông, đặc biệt là các thương nhân buôn bán trên sông Vàm Cỏ Đông đều sắm lễ vật đến dâng cúng cầu nguyện bà phù hộ cho việc buôn bán, làm ăn được thuận lợi.



Miếu bà Bến Ghe (ảnh Phí Thành Phát)

Năm 1821, ông Đặng Văn Trước huy động dân chúng thôn Phước Lộc lập chợ vào đào kênh thông ra rạch Trảng Bàng, từ rạch ra sông Vàm Cỏ Đông để mở đường giao thương buôn bán¹. Ở cuối kênh có bến ghe, tại đây cư dân địa phương cùng với các thương nhân thành lập ngôi miếu thờ bà Chúa Xứ, bà Thủy

Long và ba Cậu. Ngôi miếu có tên là “*miếu bà Bến Ghe*”, hiện tọa lạc tại bến ghe, khu phố Lộc An, thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng. Ngôi miếu nay đã ngoài 100 năm, ban đầu chỉ là ngôi miếu nhỏ đơn sơ, trải qua nhiều lần trùng tu ngôi miếu có diện mạo khang trang như ngày nay. Về sau này, bà Chúa Xứ trở thành vị thần được thờ tự chính trong miếu. Hằng năm miếu tổ chức cúng bà vào ngày 24/4 âm lịch. Khi ghe thuyền ra vào buôn bán thường cập bến ghé vào miếu lễ Bà để cầu bình an.

Nguyên trước đây, đình Thanh Phước được xây dựng ở ven sông Vàm Cỏ Đông (huyện Gò Dầu), trước sân đình có lập miếu thờ bà Thủy Long. Do lâu năm,

¹ Vương Công Đức (2016), *Trảng Bàng phương chí*, Sđd, tr.743.

đình bị sụp lở và được di dời về vị trí trung tâm thị trấn Gò Dầu như ngày nay, mặt chính đình quay về hướng Tây nhìn ra sông Vàm Cỏ Đông, ở sân đình người dân vẫn lập miếu thờ bà Thủy Long, trước là cầu sự phù hộ từ bà, sau là để nhắc nhở gốc tích xưa của đình cho hậu thế. Trên miếu bà Thủy Long còn lưu lại câu đối chữ Hán có nội dung: “***Thủy** đức thanh hà dân lạc nghiệp / **Long** thần phước hải từ hưng cường*”, hai chữ đầu của mỗi câu ghép lại thành **Thủy Long**. Nhiều ngôi đình ven sông Vàm Cỏ Đông cũng có thờ bà Thủy Long như đình Long Khánh, đình Long Giang (huyện Bến Cầu)...

Linh Sơn thánh miếu hiện tọa lạc tại khu phố Lộc An, thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng. Ngôi miếu được thành lập vào năm 1932, thờ Linh Sơn Thánh Mẫu (Bà Đen), vị nữ thần bảo hộ cho cư dân ở Tây Ninh và cả vùng Nam Bộ. Vì cho rằng giếng mạch bắt nguồn từ núi Bà Đen, trên núi lại có bà cai quản, và để cầu mong bà phù hộ cho nguồn nước của giếng mạch tồn tại lâu dài, nên dân chúng đã xây dựng ngôi miếu thờ bà Linh Sơn Thánh Mẫu ở cạnh giếng. Cư dân ở đây cho rằng, nguồn nước dồi dào thì họ luôn được no ấm và bình an. Đặc biệt, bên cạnh giếng mạch còn lập miếu thờ bà Thủy Long, trong quan niệm của người dân Bà Thủy Long là vị thần cai quản giếng mạch. Lễ vía bà Linh Sơn Thánh Mẫu vào ngày 5-6/5 âm lịch, có cúng bà Thủy Long.

2.2. Tín ngưỡng thờ Tiền hiền

2.2.1 Tiền hiền Đặng Văn Trước

Trong quá trình đi khai hoang mở đất, lập làng dựng chợ ở Tây Ninh đã gắn liền với nhiều tên tuổi của các bậc Tiền hiền. Trong đó, tiêu biểu là ông Đặng Văn Trước, nhân vật có công lớn từ những buổi đầu hình thành nên vùng đất Tây Ninh.

Đặng Văn Trước tên húy là Đặng Úy Dừa, theo *Đặng Thế tộc phả*, ông có tên tộc là Đặng Thế Trước thuộc dòng họ Đặng Thế, gốc ở tỉnh Bình Định. Khoảng đầu thế kỷ XVIII, dòng họ Đặng vào khẩn hoang, lập nghiệp tại vùng Bến Đồn (Bùng Binh) thuộc tổng Dương Hòa, huyện Bình Dương, phủ Tân Bình, trấn Gia

Định. Từ đây, tại đồn Thanh Lưu, một điểm phòng thủ quan trọng của triều đình ở mạn thượng nguồn sông Sài Gòn, là quê gốc của tộc họ Đặng đến đây định cư.



Kênh và chợ Trảng Bàng xưa (ảnh tư liệu)

dân từ vùng Bến Đồn ra thôn Bình Tịnh (tổng Bình Cách, huyện Thuận An, phủ Tân An, trấn Gia Định) xin nhượng một phần đất để lập nên thôn Phước Lộc². Ông cùng người dân khai khẩn thêm đất hoang, chiêu mộ người dân đến sinh sống, chẩn cấp cho lương thực, nhà cửa. Sau ông còn mua thêm đất ở khu vực từ cây bồ đề gần chùa Phước Lưu (thị trấn Trảng Bàng) tới rạch Bà Dông với giá 40 quan tiền để mở mang thêm³.

Đặc biệt, vào năm 1821, ông Đặng Văn Trước chỉ huy dân chúng thôn Phước Lộc đào một con kênh thông ra rạch Trảng Bàng để mở đường giao thương buôn bán và lập ngôi chợ tại đây⁴. Ông cho mở mang đường sá, xây phố, phát triển thương nghiệp ở địa phương. Lúc đó, việc giao thương buôn bán bằng đường thủy là chủ yếu, các mặt hàng từ khắp nơi mang đến chợ Trảng Bàng và ngược lại hàng hóa cũng từ kênh Trảng Bàng ra sông Vàm Cỏ Đông về Gia Định, đi các tỉnh vùng

¹ Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh (2006), *Địa chí Tây Ninh*, tr.89.

² Năm 1836, thôn Phước Lộc đổi tên thành thôn Gia Lộc.

³ Huỳnh Minh (1972), *Tây Ninh xưa và nay*, Tác giả xuất bản, tr.110.

⁴ Vương Công Đức (2016), *Trảng Bàng phương chí*, Sđd, tr.743.

Nam Bộ và ngược lên Campuchia. Từ đó, thôn Phước Lộc trở nên trù phú, thịnh vượng, thu hút nhiều lưu dân người Việt, Chăm, Khmer và đặc biệt là các thương buôn người Hoa, người Minh Hương, các lực lượng thương nhân chuyên nghiệp chủ yếu hồi đó đến định cư, buôn bán¹. Năm 1822, ông làm chức Thôn trưởng của thôn Phước Lộc. Lúc bấy giờ, dân chúng từ nhiều nơi quy tụ về Trảng Bàng lập nghiệp ngày càng đông. Ông chiêu tập dân binh mua sắm vũ khí, luyện tập quân sĩ với phương châm “*tĩnh vi nông, động vi binh*” để bảo vệ dân cư, gìn giữ đất đai và chống giặc ngoại xâm².

Cho đến những năm ở thế kỷ XX, việc buôn bán đường thủy vẫn là chủ yếu. Tại làng Gia Lộc lúc bấy giờ, có ông Lê Văn Lương là một thương nhân có tiếng trong vùng, ông thường chở nhiều hàng hóa bằng đường thủy từ Trảng Bàng ra sông Vàm Cỏ Đông đi bán ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Ngày xưa, bổi³ hoành hành khắp nơi. Vào khoảng những năm 1910-1920, trong một lần ba anh em ông Lê Văn Lương cùng với một số tài công chở hàng bằng ghe bầu xuống miền Tây bán, đã bị gặt bổi sát hại trên sông và cướp hết ghe cùng hàng hóa. Khu phố xưa Trảng Bàng từng được ví như một Hội An giữa lòng Đông Nam Bộ và cho đến ngày nay khu phố thị Trảng Bàng vẫn tiếp tục phát triển và giữ vai trò quan trọng đối với kinh tế – văn hóa – xã hội của tỉnh Tây Ninh nói chung và Trảng Bàng nói riêng.

¹ Huỳnh Ngọc Trảng (2003), *Trảng Bàng – phố xưa chợ cũ còn đó chút hương thời quá vãng*, Tạp chí *Kiến trúc nhà đẹp*, tháng 11, tr.60.

² Nguyễn Ngọc Nam, *Lý lịch di tích lịch sử - văn hóa đình Gia Lộc*, Bảo tàng Tây Ninh, tr.2,3.

³ Bổi là cướp đường sông. Địa danh “*bổi Ba Cùm*” nổi tiếng ở huyện Bình Chánh (TP. Hồ Chí Minh).

Ông Đặng Văn Trước mất vào ngày 26/3/1826, các vị chức sắc cùng nhân dân an táng ông trên một gò đất cao bên bờ sông Tân Thuận¹. Để tưởng nhớ đến vị Tiên hiền đã có công lớn với địa phương, nhân dân đã xây dựng đền thờ ông có tên chữ là “*Tiên Hiền Từ*” hay còn được người dân quen gọi là *miếu Ông Cả* hay *miếu Ông Chủ Chợ* ở giữa chợ Trảng Bàng, mặt tiền quay về hướng Nam nhìn ra kênh Trảng Bàng và hằng năm tổ chức lễ giỗ ông vào ngày mùng 5-6/3 âm lịch, trong dân gian có câu: “*Bà con, đồng tộc gần xa, nhớ ngày mùng sáu tháng ba thì về*”. Ngoài ra, tại miếu Cả còn thờ Hậu hiền Chính doanh cơ Đặng Văn Tòng và Tiên hiền Chánh đội trưởng Phạm Văn Kế, cũng là những vị đã có công chống giặc ngoại xâm bảo vệ quê hương.

Đặc biệt, người dân còn tôn ông làm thần Thành Hoàng của làng Gia Lộc lập đình thờ phụng cùng với các vị Tiên hiền, Hậu hiền có công với làng xã. Năm 1933, vua Bảo Đại đã sắc phong cho ông Đặng Văn Trước làm Thành Hoàng xã Gia Lộc, tổng Hàm Ninh Hạ, quận Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh với mỹ tự là “*Dực Bảo Trung Hưng Linh Phù chi thần*”. Mặt tiền đình Gia Lộc quay về hướng Nam, nhìn ra con rạch nhỏ, một phụ lưu của rạch Trảng Bàng. Hằng năm, đình Gia Lộc tổ chức cúng Kỳ yên vào ngày 14-16/3 âm lịch, trong lễ hội có phần lễ rước sắc thần từ đền thờ về đình và lễ cầu nguyện của ba tôn giáo (Phật giáo, Công giáo và Cao Đài giáo) đã tạo nên nét đặc trưng riêng trong lễ cúng đình, năm 2012 lễ hội Kỳ yên đình Gia Lộc vinh dự được công nhận là Di sản Văn hóa phi vật thể Quốc gia, loại hình Lễ hội truyền thống. Đến ngày 11-12/10 âm lịch là ngày tảo mộ ông hằng năm.

Đền thờ ông Đặng Văn Trước và đình Gia Lộc còn bảo lưu nhiều hiện vật quý có giá trị về lịch sử và nghệ thuật. Đặc biệt, sắc phong của vua Bảo Đại năm 1933

¹ Nay là đoạn sông Bùng Bình thuộc sông Sài Gòn [Vương Công Đức (2016), *Trảng Bàng phương chí*, Sdd, tr.744].

phong cho ông Đặng Văn Trước và bộ “*Đặng Thế tộc phả*”, là những tài liệu cung cấp nhiều thông tin quý về lịch sử dòng họ Đặng gắn liền với quá trình hình thành vùng đất Tây Ninh. Năm 1994, đình Gia Lộc được xếp hạng là di tích lịch sử – văn hóa cấp Quốc gia, năm 2003 và 2004 ngôi mộ và đền thờ ông Đặng Văn Trước được xếp hạng là di tích lịch sử – văn hóa cấp tỉnh.

2.2.2 Tiền hiền Trần Văn Thiện

Ông Trần Văn Thiện lúc còn giữ chức thôn trưởng thôn Trung Lập¹, cùng với cha là ông Trần Văn Quế dẫn hàng chục người ngược dòng sông Vàm Cỏ Đông đến Tây Ninh khai hoang mở đất từ những năm 1844. Ngày 11/7/1844, ông Trần Văn Thiện đệ đơn lên phủ Tây Ninh, xin khai hoang lập ấp tại vùng Bến Kéo. Trên cơ sở tờ đơn của ngài, Tri phủ Tây Ninh cho thành lập hai thôn Long Đình và Hiệp Ninh. Thôn Long Đình về sau được đổi tên thành Long Thành². Ngoài ra, ông còn có nhiều công lao gắn liền với sự phát triển của vùng đất Ngũ Long³. Suốt 40 năm, ông đã cùng với nhân dân mở rộng vùng đất mới chạy dọc theo sông Vàm Cỏ Đông từ Cẩm Giang qua Tân Ninh, lên tận vàm Trảng Trâu, Lò Gò⁴.

Sau khi ông Trần Văn Thiện mất, người dân tôn ông là Thành Hoàng làng và lập đình Long Thành thờ ông vào năm 1883. Buổi đầu, ngôi đình dựng đơn sơ bằng gỗ, lợp tranh, trải qua nhiều lần tu sửa ngôi đình hiện nay đã được xây dựng kiên cố giữa những hàng cây cổ thụ. Mặt tiền đình quay về hướng Nam, nhìn ra

¹ Thôn Trung Lập thuộc huyện Bình Long, phủ Tân Bình, tỉnh Gia Định nay thuộc huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

² Vương Công Đức (2016), *Trảng Bàng phương chí*, Sđd, tr.748.

³ Vùng đất Ngũ Long gồm có: làng Long Thành (huyện Hòa Thành) cùng với các làng Long Giang, làng Long Khánh, làng Long Thuận và làng Long Chữ (huyện Bến Cầu).

⁴ Bảo tàng tỉnh Tây Ninh (2001), *Di tích lịch sử – văn hóa – danh lam thắng cảnh tỉnh Tây Ninh*, Tập I, tr.23.

sông Vàm Cỏ Đông giống như kiểu kiến trúc của nhiều ngôi đình khác trong tỉnh. Hằng năm, vào ngày 17-18/3 âm lịch đình tổ chức cúng Kỳ yên.

2.2.3 Tiền hiền Đặng Văn Châu

Đặng Văn Châu tên tộc là Đặng Thế Châu. Theo *Đặng Thế tộc phả*, ông là con của ngài Đặng Văn Trước. Ông là bậc Tiền hiền đã có công khai khẩn vùng đất Gò Dầu và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ quê hương. Ông chiêu mộ nghĩa quân cùng với nhân dân lập căn cứ chống thực dân Pháp từ thời vua Tự Đức tại xóm Xoài Đồn, gây cho quân Pháp nhiều tổn thất. Trong một trận ông bị giặc Pháp bắt và đày đi Côn Đảo. Được trả lại tự do, ông trở về tiếp tục lập lại căn cứ kháng Pháp và khai khẩn thêm đất đai, tích trữ lương thực để chiến đấu lâu dài¹. Khi ông mất, người dân đã lập miếu thờ bên cạnh bờ sông Vàm Cỏ Đông nơi ông mất, về sau phát triển lên thành ngôi đình của làng Thanh Phước. Do lâu năm, đình bị sụp lở nên được di dời về xây trên một gò đất cao, có nhiều cây dầu cổ thụ, hiện tọa lạc tại thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu. Mặt chính đình quay về hướng Tây nhìn ra sông Vàm Cỏ Đông. Hằng năm đình Thanh Phước tổ chức lễ cúng Kỳ yên từ ngày 16-18/2 âm lịch.

2.3. Tín ngưỡng thờ Tiên sư

Nhà vuông là một thiết chế quan trọng của làng xã xưa, vừa có chức năng hành chính, vừa có chức năng tín ngưỡng của lân ấp, phản ánh sinh hoạt xã hội Nam Bộ vào buổi đầu khẩn hoang. Nhà vuông có chức năng là trạm thông tin, điểm canh, nơi họp dân, một thứ “công sở” của ấp. Do đó, nó thường được xây dựng nơi ngã ba, ngã tư, cạnh bờ sông, nơi thuận tiện giao thông. Nhà vuông còn là nơi làm lễ cầu an trong xóm, tổng tiễn thần ôn hoàng dịch lệ vào đầu mùa viêm

¹Bản tóm tắt giới thiệu Di tích lịch sử – văn hóa đình Thanh Phước.

nhiệt, ngoài ra ở đây có thể làm nơi nghỉ cho khách bộ hành, ngồi chờ đò, xe, làm nơi hóng mát, tránh nắng,...¹.

Với nhiều lý do khác nhau như chiến tranh tàn phá, bị hư hại, sụp đổ qua thời gian nên số nhà vuông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh còn lại khá ít hoặc bị biến đổi về kiến trúc hay chức năng ban đầu, chỉ còn lưu lại vết tích qua những ngôi miếu nhỏ hay tên địa danh. Tại ấp Bình Quới (xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng) còn một nhà vuông được xây dựng ở một ngã ba gần bến sông. Bến sông này được người dân ở đây gọi là “*bến Nhà Vuông*”, nối với sông Vàm Cỏ Đông.

Mặt bằng của nhà vuông có hình vuông vức, ban đầu được dựng bằng cột gỗ, mái lợp ngói có kết cấu theo kiểu tứ trụ, có 4 cột lớn ở chính giữa rồi phát triển rộng ra hai mái trước và hai chái hai bên, tổng cộng 16 cột, giống kiểu kiến trúc đình miếu phổ biến ở Nam Bộ. Trải qua nhiều lần trùng tu, hiện nay cột gỗ được thay thế bằng cột bê tông, mái lợp tôn. Nhà vuông thờ Tiên sư nên còn được gọi là “*miếu Tiên sư*”. Tiên sư thờ ở nhà vuông được hiểu là bậc thầy ngày trước trong xóm, tổ sư của các đội dân phòng², người dân nơi đây còn xem Tiên sư là người đã có công khai hoang, lập nên lân ấp và dạy dân làm ăn sinh sống. Hằng năm, người dân trong ấp tổ chức cúng Tiên sư và làm lễ Tổng ôn vào ngày 17 tháng giêng, trong các lễ vật dâng cúng có tể một con heo. Mỗi năm đều cúng và đãi khách đến hơn 10 bàn.

Nhà vuông đã chứng kiến những sinh hoạt trong đời sống của cư dân nơi đây với khung cảnh trên bến dưới thuyền tấp nập. Các loại mía từ trên đồng được vận chuyển bằng xe trâu, xe bò đến bến Nhà Vuông, xuống ghe để chở ra sông Gò Dầu, một đoạn của sông Vàm Cỏ Đông, bán cho các thương lái và bỏ mối cho các

¹ Nguyễn Thanh Lợi (2018), *Nhà vuông ở Nam Bộ*, Tạp chí *Kiến thức ngày nay*, số 1015, ngày 20/10, tr.122.

² Nguyễn Thanh Lợi (2018), *Nhà vuông ở Nam Bộ*, Bđđ, tr.123,124.

lò làm đường. Đến mùa thu hoạch lúa, ghe thuyền vận chuyển lúa từ cánh đồng ngoài bung về bến sông để chuyển đi bán hoặc có các lái buôn từ miền Tây đi ghe 5 đến 7 tấn lên mua lúa tại bến sông Nhà Vuông. Những hoạt động mua bán được diễn ra sôi nổi bên cạnh nhà vuông, các thương buôn cũng thường vào cúng Tiên Sư cầu cho việc làm ăn được thuận lợi và nghỉ chân tại đây. Ngoài ra, cũng có số ít ghe nhỏ làm cá, họ đánh bắt cá trên sông Vàm Cỏ Đông rồi đem ra bán ở các chợ.

2.4. Tín ngưỡng thờ Thành Hoàng

Đình An Hòa, tiền thân là ngôi miếu Ông được dựng ở đầu rạch Trảng Bàng, đoạn quay ra sông Vàm Cỏ Đông, đối diện với miếu bà Thủy Long. Theo hồ sơ đình An Hòa, ông Trịnh Văn Đống (tự Thiện) là người gốc ở Thanh Hóa, sinh năm 1821 tại xóm Lò Mo¹. Lớn lên ông theo Trương Công Định đánh Pháp, ông giữ nhiệm vụ lập hai đồn chống Pháp ở bờ sông Vàm Cỏ Đông và rạch Trảng Bàng. Trong lúc đóng đồn ở bờ sông Vàm Cỏ Đông, ông thấy có ngôi miếu cổ không biết có từ bao giờ và thờ ai, chỉ biết là miếu Ông. Năm 1863, ông dời miếu từ bờ sông Vàm Cỏ Đông vào vị trí hiện nay thuộc ấp An Phú (xã An Hòa, huyện Trảng Bàng). Ban đầu chỉ là ngôi miếu, sau phát triển thành ngôi đình của làng An Hòa, thờ Thành Hoàng Bốn Cảnh². Ngôi đình hiện nay ở vị trí trung tâm của xã, mặt đình nhìn về hướng Nam, phía trước là cánh đồng lúa trũng và cách 300m là rạch Vàm Trảng³. Hằng năm, đình An Hòa tổ chức lễ cúng Kỳ yên vào ngày 11-12/2 âm lịch.

Đình Phước Trạch hiện tọa lạc tại xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, có vị trí nằm bên cạnh bờ sông Vàm Cỏ Đông. Ngôi đình được người dân lập thờ Thành Hoàng Bốn Cảnh. Lễ Kỳ yên hằng năm diễn ra vào ngày 16-17/2 âm lịch. Những

¹ Xóm Lò Mo nay thuộc địa phận xã An Hòa, huyện Trảng Bàng.

² Hồ sơ đình thần An Hòa, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Bảo tàng Tây Ninh, tr.4.

³ Vương Công Đức (2016), *Trảng Bàng phương chí*, Sdd, tr.587.

năm kinh tế dồi dào, người dân mời đoàn hát bội về hát cúng đình¹. Đặc biệt, bên cạnh đình Phước Trạch là di tích gò chùa Cao Sơn, một trong những di chỉ khảo cổ của nền văn hóa Óc Eo, cho thấy được các cư dân đã định cư, sinh sống ven theo sông Vàm Cỏ Đông từ rất sớm. Ngoài ra, gần đó còn có một bến sông với nhiều miếu thờ các vị thần như bà Chúa Xứ, ông Tà, ông Địa, Mực đồng,... Những vị thần này gắn gũi với đời sống của cư dân nông nghiệp ven sông Vàm Cỏ Đông.

Đình Thạnh Đức hiện tọa lạc tại xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu. Ngôi đình được xây dựng trên gò đất cao gần sông Vàm Cỏ Đông thờ Thành Hoàng làng, hằng năm có tổ chức cúng Kỳ yên và Cầu bông vào ngày 16/8 âm lịch. Năm 2019, người dân phát hiện những hiện vật là đồ gốm của người Khmer trên gò đất bên cạnh đình, qua đây cho thấy đã có cư dân định cư ở nơi này từ rất sớm. Gần với đình là bến sông nên người dân ở đây còn gọi địa danh này là “*Bến Đình*”, cái tên này còn được nhắc đến qua hai câu: “*Bờ đâu lối thấy xanh xanh / Bến Đình các lái nhiều anh mỹ miều*”² ở bài *Về đường sông lục tỉnh* trong *Di chỉ Trương Vĩnh Ký*. Ngoài ra, trong bài về này còn nhắc đến một số địa danh như Trảng Bàng, Dầu Thượng, Dầu Hạ, Gò Chùa, Vên Vên, bảo Định Liêu, Quang Hóa, xóm Bò Nai, Xóm Mới, Gò Nổi, Trại Mây, Tầm Long, xóm Thôn Thị, Tha La, vàm Hai Cậu, sông Bảy Bàn, Ông Góc, Xóm Chàm,... là những địa danh ở Tây Ninh gắn liền với sông Vàm Cỏ Đông.

Đình Trường Đông hiện tọa lạc tại xã Trường Đông, huyện Hòa Thành. Ngôi đình nằm ngay bên cạnh bờ sông, mặt tiền đình nhìn ra sông Vàm Cỏ Đông. Đình tuy nhỏ nhưng mang nhiều giá trị về kiến trúc nghệ thuật. Lễ Kỳ yên đình diễn ra vào ngày 16 tháng giêng âm lịch. Đặc biệt, lễ Tổng ôn được diễn ra vào đúng 12

¹ Bảo tàng tỉnh Tây Ninh (2002), *Di tích lịch sử – văn hóa – danh lam thắng cảnh tỉnh Tây Ninh*, Tập II, tr.24.

² Huỳnh Ngọc Trảng (2018), *Sài Gòn Gia Định ký ức lịch sử - văn hóa*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.33.

giờ trưa. Chiếc thuyền Tống ôn được thiết kế bằng thân cây chuối, tre trúc làm khung và dán giấy với nhiều màu sắc sặc sỡ. Trên thuyền có đặt gạo muối, thức ăn, nhang đèn và nhiều vật phẩm, ngoài ra còn có đặt thêm ít tiền lẻ gọi là “*tiền đi đường*”. Đến giờ, chiêng trống nổi lên, lân rồng múa đón trước sân đình, các cụ chức sắc trong đình khiêng thuyền Tống ôn xuống ghe chở ra đến giữa sông để thả. Thuyền Tống ôn được thả đi theo con nước ròng để trôi về phía hạ lưu. Người dân quan niệm rằng, thuyền Tống ôn sẽ mang đi những điều xui rủi, kể cả thiên tai dịch bệnh, để cho cư dân trong làng được sống yên ổn¹.

Làng Long Thành (huyện Hòa Thành) cùng với các làng Long Giang, Long Khánh, Long Thuận, Long Chử (huyện Bến Cầu) hợp thành vùng đất “*Ngũ Long*”. Đây là những ngôi làng cổ mà cư dân sớm định cư trên lưu vực sông Vàm Cỏ Đông. Những ngôi đình ở huyện Bến Cầu cũng được lập để thờ Thành Hoàng Bản Cảnh từ thời khai hoang bên cạnh sông Vàm Cỏ Đông. Người dân nơi đây đều kính trọng công lao của ông Trần Văn Thiện đối với vùng đất Ngũ Long nên nhiều đình tôn ông là thần Thành Hoàng hay Tiền hiền thờ ở đình.

Đình Long Thuận hiện tọa lạc tại ấp Long Hòa, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu. Đình được xây dựng trên một gò đất cao, nằm ngay khu dân cư đông đúc, mặt quay về hướng Bắc nhìn ra rạch Vàm Bảo. Lễ Kỳ yên vào ngày 10/3 âm lịch.



Chánh điện đình trung Long Khánh và 5 bài vị thờ thần Thành Hoàng của 5 xã lãnh Phí

Đình Trung Long Khánh hiện tọa lạc tại ấp Long Châu, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu. Đình được thành lập thờ Thành Hoàng Bản Cảnh, sau người dân trong làng tôn Tiền hiền Trần Văn Thiện là thần Thành Hoàng của đình. Ban đầu ngôi đình được

¹Nguyễn(2019), *Đình Trường Đông: Khai hội Kỳ yên*, Báo Tây Ninh, ngày 2/3, tr.5, <http://baotayninh.vn/xem-bao/bao-in-302019-1124.html#page/4>, truy cập ngày 8/8/2019.

xây dựng gần chùa Long Thọ thuộc ấp Long Phú, xã Long Khánh. Do chiến tranh tàn phá, ngôi đình bị tiêu hủy, sau được di dời đình về vị trí như hiện nay nằm sát bờ sông Vàm Cỏ Đông. Đình nằm trong khu dân cư đông đúc, mặt tiền quay ra sông. Tại chính điện có thờ chữ “*Thần*”, đặc biệt tại bàn thờ có đặt 5 bài vị viết bằng chữ Hán thờ Thành Hoàng Bốn Cảnh của 5 xã “*Linh Thần Long Giang xã, Linh Thần Long Thuận xã, Linh Thần Long Khánh xã, Linh Thần Long Vĩnh xã, Linh Thần Long Chữ xã*”. Lễ Kỳ yên diễn ra vào ngày 15-16/12 âm lịch. Vào ngày này các thương nhân buôn bán trên sông Vàm Cỏ Đông ở gần đình cũng ghé vào dâng hương cầu cho việc làm ăn được thuận lợi. Ngày xưa, đình trung Long Khánh là nơi mua bán sầm uất trên sông Vàm Cỏ Đông. Cạnh bên đình là vựa lúa gạo lớn, vào mùa thu hoạch bà con đem lúa đến đây bán, các thương buôn từ miền Tây mang theo ghe thuyền hàng chục tấn đến mua lại lúa gạo. Mía cũng là mặt hàng nông sản có tiếng ở đây.

Đình Long Giang hiện tọa lạc tại ấp Bảo, xã Long Giang, huyện Bến Cầu. Đình nằm ngay ở khu dân cư đông đúc, bên cạnh rạch Vàm Bảo hướng nhìn ra sông Vàm Cỏ Đông. Đình thờ Thành Hoàng Bốn Cảnh và các vị Tiên hiền như ông Trần Văn Thiện và Lãnh binh Két, những người đã có công trong việc khẩn hoang, chống giặc ngoại xâm, bảo vệ vùng biên giới phía Tây sông Vàm Cỏ Đông. Đây là một trong những ngôi đình cổ xưa nhất của vùng đất Ngũ Long và cũng là ngôi đình duy nhất tại huyện Bến Cầu có sắc phong. Đình cúng Kỳ yên vào ngày 15-16/11 âm lịch.

Vì là ngôi đình duy nhất ở khu vực có sắc phong, nên vào lễ Kỳ yên, các đình khác ở huyện Bến Cầu đều đến đình Long Giang thỉnh sắc phong về thờ trong các ngày diễn ra lễ hội. Ngày xưa, đám rước sắc bằng ghe đi trên sông Vàm Cỏ Đông đã tạo nên nét đặc trưng riêng trong lễ cúng đình ở vùng Bến Cầu và gắn liền với đời sống sông nước của người dân nơi đây.

3. Kết luận

Sông Vàm Cỏ Đông đã đóng vai trò quan trọng đối với đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Tây Ninh. Từ buổi đầu khai phá, những cộng đồng cư dân Việt và Hoa đã sớm định cư ở ven con sông này. Đời sống kinh tế với các hoạt động sản xuất nông nghiệp, giao thương của họ gắn liền với “động mạch chủ” của Tây Ninh là sông Vàm Cỏ Đông. Sống hài hòa với sông nước, những cư dân nơi đây đã xây dựng cho mình một đời sống tâm linh phong phú, gắn liền với sông nước. Đó là hệ thống các cơ sở tín ngưỡng, lễ hội, tập tục liên quan đến sông nước như thờ Bà Thủy Long, lễ Tống ôn, lễ thỉnh sắc trên sông, lễ vật cúng; các cơ sở tín ngưỡng đều phân bố dọc theo sông, kênh rạch. Những điều đó đã tạo nên một nét đặc trưng văn hóa sông nước của Vàm Cỏ Đông ở Tây Ninh và trong vùng văn hóa Đông Nam Bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trịnh Hoài Đức (2006), *Gia Định thành thông chí*, Lý Việt Dũng dịch, Nxb Tổng hợp Đồng Nai.
2. Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh (2006), *Địa chí Tây Ninh*.
3. Vương Công Đức (2016), *Trảng Bàng phương chí*, Tái bản lần thứ nhất, Nxb Tri thức, Hà Nội.
4. Huỳnh Minh (1972), *Tây Ninh xưa và nay*, Tác giả xuất bản.
5. Nguyễn Đình Tư (2008), *Từ điển địa danh hành chính Nam Bộ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Huỳnh Ngọc Trảng (chủ biên) (2002), *Sổ tay hành hương đất phương Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (2018), *Đình Nam Bộ xưa và nay*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh.
8. Ngô Đức Thịnh (2012), *Đạo Mẫu Việt Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
9. Bảo tàng tỉnh Tây Ninh (2001), *Di tích lịch sử – văn hóa – danh lam thắng cảnh tỉnh Tây Ninh*, 2 tập.

10. Huỳnh Ngọc Trảng (2003), *Trảng Bàng – phố xưa chợ cũ còn đó chút hương thời quá vãng*, Tạp chí *Kiến trúc nhà đẹp*, tháng 11.

11. Nguyễn Thanh Lợi (2015), *Tín ngưỡng thờ bà Thủy Long ở Đông Nam Bộ*, Tập san *Thông tin Khoa học Lịch sử* (Bình Dương), tháng 10.

12. Phí Thành Phát (2019), *Tiền hiền Đặng Văn Trước và những đóng góp của họ Đặng ở Tây Ninh*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “*Hùng Vương hào khí nhân văn thượng võ*”, ngày 14/4, Viện Lịch sử Dòng họ, TP. Hồ Chí Minh.

13. Phí Thành Phát, Tài liệu điền dã, 2018-2019.